

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 03/2013/TT-BNV ngày 16 tháng 4 năm 2013 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP;

Xét đề nghị của Sở Tư pháp tại Tờ trình số 10/TTr-STP ngày 09 tháng 02 năm 2017 và đề nghị của Sở Nội vụ tại Tờ trình số 442/TTr-SNV ngày 03 tháng 7 năm 2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều lệ Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định đã được Đại hội lần thứ I của Hội thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2016.

Điều 2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Chủ tịch Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. *Ưng*

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K2, K12.

Ưng



Hồ Quốc Dũng

ĐIỀU LỆ
HỘI CÔNG CHỨNG VIÊN TỈNH BÌNH ĐỊNH
(*Phê duyệt kèm theo Quyết định số 2404/QĐ-UBND*
ngày 06 tháng 7 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Tên gọi và biểu tượng của Hội

1. Tên gọi: Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định.
2. Biểu tượng: Hội được chọn biểu tượng riêng phù hợp với quy định của pháp luật.

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội

1. Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định (sau đây gọi tắt là Hội) là tổ chức xã hội - nghề nghiệp của các công chứng viên hành nghề trên địa bàn tỉnh Bình Định. Hội hoạt động thường xuyên, với mục đích tập hợp, đoàn kết hội viên, nhằm đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho hội viên và cho Hội; hỗ trợ nhau hoạt động nghề nghiệp có hiệu quả, góp phần vào việc phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.
2. Hội được thành lập nhằm thống nhất và phát huy vai trò tự quản của tổ chức xã hội, nghề nghiệp của công chứng viên trên địa bàn tỉnh; giám sát việc tuân thủ quy định pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng; xử lý, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý đối với những công chứng viên vi phạm quy định pháp luật, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và thực hiện các hoạt động khác thuộc chức năng của Hội phù hợp với Điều lệ của Hội Công chứng viên Việt Nam và quy định của pháp luật.

Điều 3. Địa vị pháp lý, trụ sở

1. Địa vị pháp lý: Hội có tư cách pháp nhân, con dấu và tài khoản riêng; hoạt động theo quy định pháp luật Việt Nam và Điều lệ Hội được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt và hướng dẫn của tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.
2. Trụ sở Hội tại tầng 02 Trụ sở làm việc của Sở Tư pháp (địa chỉ: 119 Lê Lợi, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định).

Điều 4. Lĩnh vực và phạm vi hoạt động của Hội

1. Hội hoạt động trong lĩnh vực Công chứng theo quy định của pháp luật trong phạm vi tỉnh Bình Định.
2. Hội chịu sự quản lý nhà nước của Sở Tư Pháp, các cơ quan có liên quan đến lĩnh vực hoạt động của Hội.

Điều 5. Nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Hội

Hội tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc:

1. Tự nguyện, tự quản.
2. Dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch.
3. Tự đảm bảo kinh phí hoạt động.
4. Không vì mục đích lợi nhuận.
5. Tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ Hội.

Chương II QUYỀN HẠN, NHIỆM VỤ CỦA HỘI

Điều 6. Quyền hạn của Hội

1. Tuyên truyền mục đích của Hội.
2. Đại diện và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên trong hành nghề theo quy định của Điều lệ Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên và theo quy định của pháp luật.
3. Kết nạp, khai trừ hội viên; khen thưởng, xử lý kỷ luật hội viên; giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến Hội.
4. Giám sát hội viên trong việc tuân thủ quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và Điều lệ tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.
5. Tham gia ý kiến vào các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến nội dung hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật. Kiến nghị với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền đối với các vấn đề liên quan tới sự phát triển của Hội và lĩnh vực Hội hoạt động.
6. Tham gia, phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc phát triển nghề Công chứng, quản lý tổ chức, hoạt động Công chứng, đảm bảo môi trường hoạt động Công chứng lành mạnh, nghề Công chứng phát triển ổn định và bền vững.
7. Được gây quỹ Hội trên cơ sở hội phí của hội viên và các nguồn thu khác (nếu có) theo quy định của pháp luật để tự trang trải về kinh phí hoạt động. 

8. Được nhận các nguồn tài trợ hợp pháp của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật. Được Nhà nước hỗ trợ kinh phí đối với những hoạt động gắn với nhiệm vụ của Nhà nước giao.

9. Tham gia hoạt động hợp tác về công chứng ở trong nước và quốc tế theo quy định của pháp luật.

10. Các quyền hạn khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội

1. Tổ chức và hoạt động theo nguyên tắc tự quản, công khai, minh bạch, phi lợi nhuận, tự chịu trách nhiệm về kinh phí hoạt động phù hợp với quy định của Luật Công chứng, Nghị định số 29/2015/NĐ-CP ngày 15/3/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật công chứng.

2. Thực hiện nghị quyết, quyết định, quy định của tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên và các cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

3. Chấp hành sự kiểm tra, thanh tra của các cơ quan quản lý nhà nước, sự kiểm tra của Tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

4. Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội và tổ chức thực hiện.

5. Tập hợp đoàn kết hội viên; tổ chức, phối hợp hoạt động giữa các hội viên vì lợi ích chung theo tôn chỉ mục đích của Hội. Xây dựng diễn đàn trao đổi kinh nghiệm, thông tin giữa các hội viên; nghiên cứu, tập hợp ý kiến của hội viên để phản ánh, kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền các vấn đề về chính sách, pháp luật nhằm phát triển nghề Công chứng của tỉnh.

6. Phối hợp với Sở Tư pháp trong việc bồi dưỡng nghiệp vụ công chứng hàng năm cho hội viên; tham gia ý kiến với Sở Tư pháp trong việc bổ nhiệm, miễn nhiệm công chứng viên, thành lập, hợp nhất, sáp nhập, chuyển nhượng, chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề công chứng theo quy định của Luật Công chứng và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

7. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của hội viên khi xảy ra tranh chấp; hòa giải các mâu thuẫn, tranh chấp và cạnh tranh không lành mạnh giữa các hội viên và giữa các tổ chức hành nghề công chứng trong tỉnh.

8. Thực hiện chế độ báo cáo, thống kê định kỳ hoặc đột xuất theo yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

9. Quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí của Hội theo đúng quy định của pháp luật.

10. Các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên. 

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 8. Hội viên, tiêu chuẩn hội viên

1. Hội viên của Hội gồm: Hội viên chính thức, hội viên liên kết và hội viên danh dự. Các công chứng viên phải tham gia Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định trước khi hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh.

2. Hội viên chính thức: Là các công chứng viên Việt Nam hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh Bình Định, xin gia nhập Hội, đóng hội phí, được Ban Chấp hành Hội xét kết nạp.

3. Hội viên liên kết, hội viên danh dự: Là các công chứng viên đã thôi hành nghề công chứng, các cá nhân khác có đóng góp trong việc xây dựng, phát triển nghề công chứng ở Việt Nam; có uy tín trong hoạt động công chứng, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội, được Hội kết nạp là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

Hội viên liên kết, hội viên danh dự được hưởng quyền và nghĩa vụ như hội viên chính thức (trừ quyền biểu quyết các vấn đề của Hội và không được bầu cử, ứng cử vào các cơ quan của Hội).

Điều 9. Quyền của hội viên

1. Được tham gia các hoạt động do Hội tổ chức.

2. Được thảo luận, biểu quyết các chương trình và kế hoạch hoạt động của Hội; được kiến nghị, đề xuất ý kiến về hoạt động nghề nghiệp của mình với các cơ quan có thẩm quyền thông qua Hội.

3. Hội viên chính thức được ứng cử, đề cử và bầu cử vào Ban Chấp hành và Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Hội.

4. Được Hội phổ biến kinh nghiệm, bồi dưỡng và nâng cao trình độ chuyên môn thông qua các hình thức cung cấp thông tin, tài liệu, tham dự hội thảo, các lớp đào tạo, huấn luyện, tham quan, khảo sát, học tập kinh nghiệm liên quan đến hoạt động của Hội.

5. Được nhận thông tin, tài liệu hợp pháp theo định kỳ do Hội cung cấp và các thông tin chuyên đề khác theo yêu cầu hợp pháp của hội viên.

6. Được hỗ trợ, giúp đỡ trong việc ứng dụng các tiến bộ khoa học và công nghệ trong hoạt động công chứng.

7. Được Hội giúp đỡ, hỗ trợ, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp liên quan đến hoạt động nghề nghiệp trong phạm vi, quyền hạn của Hội; được hưởng sự trợ giúp của các tổ chức, cá nhân dành cho Hội; được đề nghị Hội giúp đỡ khi cần thiết.

8. Được Hội xem xét, hỗ trợ khi gặp khó khăn, rủi ro; được khen thưởng khi có thành tích đóng góp cho hoạt động Hội.

9. Được đề nghị rút tên ra khỏi Hội khi xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục tham gia làm hội viên. 

Điều 10. Nghĩa vụ của hội viên

1. Tuân thủ pháp luật của Nhà nước, chấp hành Điều lệ Hội, Nghị quyết, Quy chế, quy định của Hội; tham gia tích cực, đầy đủ các hoạt động và sinh hoạt của Hội, thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; giữ gìn, bảo vệ sự đoàn kết và uy tín của Hội.

2. Tham gia đóng góp ý kiến đối với kế hoạch, chương trình hoạt động và các biện pháp tổ chức thực hiện, các vấn đề về nhân sự của Hội để xây dựng Hội ngày càng phát triển vững mạnh.

3. Luôn coi trọng và gìn giữ sự đoàn kết, thống nhất trên tinh thần thẳng thắn, trung thực và bình đẳng vì quyền lợi tập thể; khiêm tốn và thường xuyên tự trau dồi kiến thức, nâng cao trình độ chuyên môn.

4. Không được lợi dụng danh nghĩa của Hội để thực hiện các hành vi trái với tôn chỉ, mục đích của Hội, làm ảnh hưởng đến uy tín của Hội. Hội viên có hành vi vi phạm pháp luật thì phải tự chịu trách nhiệm trước pháp luật.

5. Tích cực tuyên truyền phát triển hội viên, giới thiệu hội viên mới.

6. Cung cấp cho Ban Chấp hành Hội (khi thấy cần thiết) những thông tin có liên quan đến hoạt động của Hội.

7. Tham gia sinh hoạt Hội và đóng hội phí đầy đủ.

Điều 11. Thẻ thức vào Hội, ra Hội

1. Kết nạp hội viên:

a) Công chứng viên Việt Nam đang hành nghề công chứng tại tỉnh Bình Định, có đơn tự nguyện đăng ký gửi cho Hội; căn cứ quy định về tiêu chuẩn, trình tự kết nạp hội viên thì Ban Chấp hành Hội xem xét và kết nạp là hội viên chính thức.

Công chứng viên Việt Nam đang bị thi hành kỷ luật hoặc đã có quyết định miễn nhiệm công chứng viên thì không được gia nhập Hội.

b) Công chứng viên đã thôi hành nghề công chứng, các cá nhân khác có đóng góp trong việc xây dựng, phát triển nghề công chứng ở Việt Nam, có uy tín trong hoạt động công chứng, tán thành Điều lệ Hội, tự nguyện xin vào Hội thì được Hội kết nạp là hội viên liên kết hoặc hội viên danh dự.

c) Thủ tục kết nạp hội viên:

Người được Bộ Tư pháp bổ nhiệm công chứng viên gửi hồ sơ xin kết nạp hội viên đến Ban Chấp hành Hội. Hồ sơ gồm có:

- Đơn đăng ký kết nạp hội viên của Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định;
- Sơ yếu lý lịch;
- Bản sao Quyết định bổ nhiệm công chứng viên.

Trong thời hạn 10 (mười) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ xin kết nạp hội viên, Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định việc kết nạp hội viên cho



công chứng viên; nếu người nộp hồ sơ xin kết nạp hội viên thuộc một trong các trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Luật công chứng thì Ban Chấp hành Hội từ chối việc gia nhập Hội.

2. Thẻ thức xin ra Hội:

a) Hội viên xét thấy không thể hoặc không muốn tiếp tục là hội viên của Hội thì làm đơn xin ra khỏi Hội và gửi Ban Chấp hành Hội xem xét, quyết định.

b) Quyền lợi và tư cách của hội viên xin ra khỏi Hội chấm dứt từ thời điểm có quyết định của Ban Chấp hành Hội. Hội viên xin ra khỏi Hội phải thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với Hội vào thời điểm có quyết định của Ban Chấp hành Hội.

c) Công chứng viên bị từ chối xin ra Hội nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Đang trong quá trình bị xem xét kỷ luật;
- Đang trong thời gian chấp hành hình thức kỷ luật tạm đình chỉ tư cách hội viên của Hội; trong thời hạn 06 (sáu) tháng kể từ ngày quyết định kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo có hiệu lực;
- Đang trong quá trình giải quyết tranh chấp với khách hàng, công chứng viên hoặc tổ chức hành nghề công chứng;
- Đang trong quá trình giải quyết khiếu nại, tố cáo liên quan đến hoạt động hành nghề công chứng.

Điều 12. Chấm dứt tư cách hội viên

Tư cách hội viên sẽ chấm dứt trong các trường hợp sau đây:

1. Hội viên được miễn nhiệm hoặc bị miễn nhiệm công chứng viên theo quy định của pháp luật.

2. Hội viên nộp đơn xin ra khỏi Hội.

3. Theo quyết định của 3/4 (ba phần tư) số ủy viên Ban Chấp hành Hội tán thành nếu hội viên vi phạm một trong các quy định dưới đây :

a) Hoạt động trái với mục đích của Hội, gây tổn hại đến uy tín cá nhân và của Hội.

b) Không thực hiện đúng hoặc vi phạm nghiêm trọng Quy định, Nghị quyết của Hội.

4. Hội giải thể theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 13. Cơ cấu tổ chức của Hội

1. Đại hội toàn thể hội viên hoặc Đại hội đại biểu.

2. Ban Chấp hành Hội. 

3. Ban Kiểm tra.

4. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Hội.

5. Các cơ quan khác theo quy định của Điều lệ tổ chức xã hội - nghề nghiệp toàn quốc của công chứng viên.

Điều 14. Đại hội nhiệm kỳ, hội nghị thường niên và Đại hội bất thường

1. Đại hội nhiệm kỳ (Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu) là cơ quan lãnh đạo cao nhất của Hội, do Ban Chấp hành triệu tập. Nhiệm kỳ Đại hội là 05 năm.

2. Hội nghị thường niên được tổ chức mỗi năm một lần để tổng kết đánh giá hoạt động của Hội.

3. Đại hội bất thường do Ban Chấp hành triệu tập theo đề nghị của ít nhất 2/3 ủy viên Ban Chấp hành Hội hoặc ít nhất trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức (tại thời điểm) đề nghị. Đại hội được tiến hành để giải quyết những vấn đề cấp bách về tổ chức, hoạt động của Hội hoặc những vấn đề quan trọng khác vượt quá thẩm quyền của Ban Chấp hành.

4. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường được tổ chức dưới hình thức Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu. Đại hội toàn thể hoặc Đại hội đại biểu chỉ được phép tiến hành và được coi là hợp lệ với điều kiện có trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên (hoặc đại biểu) chính thức có mặt.

5. Nội dung chủ yếu tại Đại hội nhiệm kỳ:

a) Tổng kết đánh giá hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ, bàn và quyết định phương hướng hoạt động của Hội trong nhiệm kỳ tới.

b) Thông qua Điều lệ (sửa đổi, bổ sung).

c) Bầu Ban Chấp hành, Ban Kiểm tra, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật; cử đại biểu tham dự Đại hội cấp trên.

d) Thảo luận và quyết định những vấn đề quan trọng về tôn chỉ, mục đích, nhiệm vụ, quyền hạn hoạt động của Hội; thảo luận, thông qua quyết toán tài chính nhiệm kỳ và kế hoạch tài chính nhiệm kỳ mới.

đ) Thông qua Nghị quyết đại hội.

e) Những nội dung khác (nếu có).

6. Nguyên tắc hoạt động tại Đại hội:

a) Về triệu tập Đại hội:

- Khi triệu tập Đại hội nhiệm kỳ, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự ít nhất 30 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội;

- Khi triệu tập Đại hội bất thường, Ban Chấp hành phải công bố chương trình nghị sự của Đại hội bất thường ít nhất 15 ngày làm việc trước ngày dự kiến tổ chức Đại hội. 

b) Về biểu quyết:

- Đại hội có thể biểu quyết bằng hình thức giơ tay hoặc bỏ phiếu kín. Việc quy định hình thức biểu quyết do Đại hội quyết định.

- Việc biểu quyết thông qua nghị quyết, quyết định của Đại hội phải được quá 1/2 (một phần hai) hội viên hoặc đại biểu chính thức có mặt tán thành.

- Trường hợp đại biểu vắng mặt vì lý do chính đáng được Ban Chấp hành Hội đồng ý, đại biểu được quyền gửi ý kiến tham gia bằng văn bản và có giá trị như đại biểu có mặt tại Đại hội. Cách thức, nội dung, thông tin gửi xin ý kiến đối với đại biểu vắng mặt do Ban Chấp hành Hội quy định đảm bảo tính khách quan, trung thực, đầy đủ.

Điều 15. Ban Chấp hành Hội

1. Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành do Đại hội nhiệm kỳ của Hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu Ủy viên Ban Chấp hành do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ Ban Chấp hành cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

b) Nhiệm vụ, quyền hạn của Ban Chấp hành:

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội.

- Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ Hội, lãnh đạo mọi hoạt động của Hội giữa 02 nhiệm kỳ.

- Quyết định chương trình, kế hoạch công tác, kinh phí hàng năm của Hội, quy định mức phí gia nhập, hội phí và cách thu phí.

- Quyết định cơ cấu tổ chức của Hội, thành lập các tổ chức thuộc Hội theo quy định của pháp luật.

- Bầu Chủ tịch, các Phó Chủ tịch. Trong quá trình hoạt động, nếu vì nhiều lý do khác nhau, số ủy viên Ban Chấp hành không còn đủ như quy định của Hội, Ban Chấp hành có thể bầu bổ sung số ủy viên thiếu (trong số các hội viên chính thức của Hội) nhưng không vượt quá 1/3 (một phần ba) số lượng ủy viên Ban Chấp hành mà Đại hội quy định.

- Xây dựng ban hành theo thẩm quyền Quy chế hoạt động, Quy chế quản lý tài chính, quy chế khác theo quy định.

- Xét kết nạp, khai trừ hội viên; khen thưởng, xử lý kỷ luật.

- Tổ chức tổng kết, trao đổi kinh nghiệm, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn và thực hiện các biện pháp khác nhằm nâng cao trình độ chuyên môn cho Công chứng viên.

- Tổ chức lấy ý kiến và tập hợp ý kiến đóng góp của Công chứng viên trong việc xây dựng chính sách, pháp luật.

- Báo cáo Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam, UBND tỉnh, Sở Tư pháp về tổ chức, hoạt động và danh sách hội viên của Hội theo quy định của pháp luật. 

- Nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.

c) Thủ tục bầu Ban Chấp hành:

- Ban Chấp hành trước khi hết nhiệm kỳ có trách nhiệm xây dựng Đề án nhân sự Ban Chấp hành mới trong đó xác định cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên Ban Chấp hành để yêu cầu các tổ chức hành nghề công chứng trên địa bàn tỉnh đề cử nhân sự tham gia vào Ban Chấp hành nhiệm kỳ mới.

- Trường hợp số lượng công chứng viên được giới thiệu nhiều hơn số lượng quy định tại Đề án nhân sự thì Ban Chấp hành có trách nhiệm lựa chọn những công chứng viên trên cơ sở tiêu chuẩn và số phiếu giới thiệu, để báo cáo cấp thẩm quyền xét duyệt và trình ra Đại hội Công chứng viên để bầu.

2. Nguyên tắc hoạt động của Ban Chấp hành:

a) Ban Chấp hành họp thường kỳ 6 tháng một lần để xem xét, đánh giá tình hình hoạt động của Hội, bàn bạc và quyết định các giải pháp cần thiết để thực hiện các quyết định, nghị quyết của Hội. Khi cần thiết, Ban Chấp hành có thể họp bất thường theo triệu tập của Chủ tịch Hội nhưng phải có ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành đề nghị.

b) Cuộc họp của Ban Chấp hành được xem là hợp lệ khi có ít nhất 3/4 (ba phần tư) số lượng ủy viên Ban Chấp hành tham dự.

c) Việc biểu quyết trong các cuộc họp của Ban Chấp hành theo nguyên tắc quá bán (trên 1/2 số ủy viên có mặt). Riêng đối với các vấn đề quan trọng sau đây, phải được ít nhất 2/3 (hai phần ba) số ủy viên Ban Chấp hành có mặt thông qua:

- Trình Đại hội việc miễn nhiệm ủy viên Ban Chấp hành.
- Các vấn đề liên quan đến hội viên.
- Các vấn đề về tổ chức của Hội.

Điều 16. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên Ban Chấp hành

1. Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các ủy viên Ban Chấp hành. Nếu nhân sự dự kiến bầu Chủ tịch Hội thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội như sau:

a) Đại diện tư cách pháp nhân của Hội trước pháp luật, là chủ tài khoản của Hội.

b) Điều hành hoạt động của Ban Chấp hành. Tổ chức triển khai thực hiện Điều lệ, Nghị quyết, các Quyết định, quy định của Hội và của Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam; phân công nhiệm vụ cho các Phó Chủ tịch và ủy viên Ban Chấp hành Hội.

c) Triệu tập, chủ trì các cuộc họp của Ban Chấp hành.

d) Ký các văn bản về việc phê chuẩn, kết nạp, khai trừ, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các hội viên, những văn bản thỏa thuận hợp tác quan trọng



với các tổ chức trong và ngoài nước sau khi đã được Ban Chấp hành thông qua và có ý kiến chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

e) Chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Hội; Sở Tư pháp và các cơ quan có liên quan về tổ chức và hoạt động của Hội.

2. Phó Chủ tịch:

- Phó Chủ tịch Hội do Ban Chấp hành bầu ra trong số các uỷ viên Ban Chấp hành, hoạt động theo sự phân công của Chủ tịch và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch và Ban Chấp hành về lĩnh vực công tác được giao.

- Phó Chủ tịch (được Chủ tịch phân công) điều hành hoạt động của Hội khi Chủ tịch vắng mặt.

3. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên Ban Chấp hành bị miễn nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự.

b) Xin rút khỏi chức danh đang đảm nhiệm.

c) Vì lý do sức khoẻ hoặc vì lý do khác mà không thể thực hiện được nhiệm vụ.

4. Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên Ban Chấp hành bị bãi nhiệm nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Vi phạm đặc biệt nghiêm trọng Điều lệ Hội, Điều lệ Hiệp hội Công chứng viên Việt Nam trong khi đang thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của mình; xâm hại lợi ích của Hội.

b) Vi phạm nghiêm trọng quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng, các quy định khác của pháp luật.

c) Không còn sự tín nhiệm của từ 1/2 (một phần hai) số hội viên trở lên.

d) Bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách hành nghề công chứng.

đ) Bị miễn nhiệm công chứng viên.

e) Bị kết án và bản án đã có hiệu lực.

5. Đại hội nhiệm kỳ hoặc Đại hội bất thường của Hội quyết định việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên khác của Ban Chấp hành Hội.

6. Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên khác của Ban Chấp hành:

- Hội đồng khen thưởng, kỷ luật xem xét và đề nghị Ban Chấp hành lập thủ tục trình Đại hội quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, uỷ viên Ban Chấp hành.

- Chủ tịch Hội thông báo bằng văn bản quyết định của Đại hội về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Phó Chủ tịch và uỷ viên Ban Chấp hành Hội. 

- Trường hợp Chủ tịch Hội bị miễn nhiệm, bãi nhiệm thì Chủ tịch được bầu thay thế thông báo bằng văn bản quyết định của Đại hội về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm trên.

- Kỳ Đại hội tiến hành miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên khác của Ban Chấp hành sẽ đồng thời tiến hành bầu bổ sung các chức danh tương ứng ngay sau khi có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm.

- Nhân sự bầu bổ sung các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, ủy viên Ban Chấp hành do Ban Chấp hành Hội giới thiệu để Đại hội xem xét quyết định.

Điều 17. Ban Kiểm tra

1. Ban Kiểm tra gồm Trưởng ban, Phó trưởng ban (nếu có) và một số ủy viên do Đại hội bầu ra. Số lượng, cơ cấu, tiêu chuẩn ủy viên Ban Kiểm tra do Đại hội quyết định. Nhiệm kỳ của Ban Kiểm tra cùng với nhiệm kỳ Đại hội.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm tra:

a) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Điều lệ Hội, nghị quyết Đại hội; nghị quyết, quyết định của Ban Chấp hành, các quy chế của Hội, quy định của pháp luật về công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng trong hoạt động của các tổ chức, đơn vị trực thuộc Hội, hội viên;

b) Xem xét, giải quyết đơn, thư kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, hội viên và công dân gửi đến Hội.

3. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm tra: Ban Kiểm tra hoạt động theo quy chế do Ban Chấp hành ban hành, tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ Hội.

Điều 18. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Hội

1. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật của Hội có 05 công chứng viên, có nhiệm kỳ cùng với nhiệm kỳ của Ban Chấp hành, gồm: Các ủy viên đương nhiên của Ban Chấp hành Hội và 02 công chứng viên do Đại hội bầu ra.

2. Chủ tịch Hội đồng thời là Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, các Phó Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật do Hội đồng bầu ra trong số các thành viên của Hội đồng.

3. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật xem xét và đề nghị Ban Chấp hành Hội quyết định các hình thức khen thưởng, kỷ luật của Hội đối với công chứng viên hoặc đề nghị cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xét khen thưởng những hình thức cao hơn cho công chứng viên, tổ chức hành nghề công chứng, Hội Công chứng viên.

4. Hội đồng khen thưởng, kỷ luật làm việc theo nguyên tắc tập thể và quyết định theo đa số khi có trên 50% số thành viên Hội đồng biểu quyết tán thành.

5. Trình tự, thủ tục bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, Chủ tịch, Phó Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật

a) Thủ tục bầu thành viên không đương nhiên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật:



- Ban Chấp hành Hội nhiệm kỳ mới căn cứ cơ cấu, số lượng, tiêu chuẩn thành viên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật quy định trong Đề án nhân sự đề cử cử công chứng viên vào danh sách bầu thành viên không đương nhiên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

- Trên cơ sở đề cử của Ban Chấp hành, Đại hội tiến hành bầu hai thành viên không đương nhiên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

- Hội đồng khen thưởng, kỷ luật bầu các Phó Chủ tịch theo đề cử của Chủ tịch Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

b) Thủ tục miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, thành viên khác của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật:

- Hội đồng khen thưởng, kỷ luật xem xét và đề nghị Ban Chấp hành lập thủ tục trình Đại hội quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các thành viên khác của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

- Chủ tịch Hội thông báo bằng văn bản về quyết định của Đại hội về việc miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và thành viên Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

- Đại hội tiến hành bổ sung thành viên không đương nhiên của Hội đồng khen thưởng, kỷ luật đã bị miễn nhiệm, bãi nhiệm theo đề nghị của Ban Chấp hành, ngay sau khi có quyết định miễn nhiệm, bãi nhiệm.

Chương V

GIẢI THỂ, CHIA, TÁCH, SÁP NHẬP, HỢP NHẤT, ĐỔI TÊN

Điều 19. Giải thể Hội

1. Hội giải thể trong các trường hợp:

a) Tự giải thể.

b) Do cơ quan có thẩm quyền quyết định giải thể.

2. Hội tự giải thể khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Hết thời hạn hoạt động.

b) Theo đề nghị và biểu quyết thông qua của trên 1/2 (một phần hai) tổng số hội viên chính thức.

c) Chức năng, nhiệm vụ và mục đích của Hội đã hoàn thành.

3. Trình tự và thủ tục khi Hội tự giải thể sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, các quy định hiện hành về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. Hội chấm dứt hoạt động kể từ ngày có quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

4. Hội bị giải thể theo quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền trong các trường hợp sau: 

- a) Hội không hoạt động liên tục trong 12 tháng.
- b) Khi có nghị quyết của Đại hội về việc Hội tự giải thể mà Ban Chấp hành Hội không chấp hành.
- c) Hoạt động của Hội vi phạm pháp luật nghiêm trọng.

Điều 20. Hợp nhất, sáp nhập, chia tách và đổi tên Hội

Việc chia tách, sáp nhập, hợp nhất, đổi tên Hội thực hiện theo quy định của Bộ luật Dân sự, quy định của pháp luật về hội, nghị quyết đại hội và các quy định pháp luật có liên quan.

Chương VI TÀI CHÍNH VÀ TÀI SẢN

Điều 21. Tài chính, tài sản của Hội

1. Tài chính của Hội:

a) Nguồn thu của Hội:

- Lệ phí gia nhập Hội, hội phí hàng năm của hội viên.
- Thu từ các hoạt động của Hội theo quy định của pháp luật.
- Tiền tài trợ, ủng hộ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.
- Hỗ trợ của Nhà nước gắn với nhiệm vụ được giao (nếu có).
- Các khoản thu hợp pháp khác.

b) Các khoản chi của Hội:

- Chi hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Hội.
- Chi thuê trụ sở làm việc (nếu có), mua sắm phương tiện làm việc.
- Chi thực hiện chế độ, chính sách đối với những người làm việc tại Hội theo quy định của Ban Chấp hành Hội phù hợp với quy định của pháp luật.
- Chi khen thưởng, các khoản chi khác theo quy định của Ban Chấp hành.

2. Tài sản của Hội: Tài sản của Hội bao gồm trụ sở, trang thiết bị, phương tiện phục vụ hoạt động của Hội. Tài sản của Hội được hình thành từ nguồn kinh phí của Hội; do các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hiến, tặng theo quy định của pháp luật; được Nhà nước hỗ trợ (nếu có).

Điều 22. Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội

- 1. Tài chính, tài sản của Hội chỉ được sử dụng cho các hoạt động của Hội.
- 2. Tài chính, tài sản của Hội khi chia, tách; sáp nhập; hợp nhất và giải thể được giải quyết theo quy định của pháp luật. 

3. Ban Chấp hành Hội ban hành Quy chế quản lý, sử dụng tài chính, tài sản của Hội đảm bảo nguyên tắc công khai, minh bạch, tiết kiệm phù hợp với quy định của pháp luật và tôn chỉ, mục đích hoạt động của Hội.

Chương VII

KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 23. Khen thưởng

1. Tổ chức hành nghề công chứng, công chứng viên và các tổ chức, cá nhân khác có thành tích xuất sắc trong hoạt động công chứng hoặc có đóng góp cho sự nghiệp phát triển nghề công chứng của tỉnh Bình Định thì được Hội khen thưởng hàng năm hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền khen thưởng theo quy định của pháp luật.

2. Ban Chấp hành Hội quy định cụ thể về hình thức, đối tượng, tiêu chuẩn, thủ tục khen thưởng theo quy định của pháp luật.

Điều 24. Kỷ luật

1. Hội viên của Hội có hành vi vi phạm pháp luật, Luật công chứng, Điều lệ Hội, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật bằng một trong các hình thức sau đây:

- a) Khiển trách.
- b) Cảnh cáo.
- c) Tạm đình chỉ tư cách hội viên từ 6 tháng đến 12 tháng.
- d) Khai trừ khỏi Hội.

2. Ban Chấp hành Hội có thẩm quyền xử lý kỷ luật bằng các hình thức quy định tại Khoản 1 Điều này, sau khi xem xét đề nghị của Ban Kiểm tra và Hội đồng khen thưởng, kỷ luật.

3. Hội viên của Hội bị xử lý kỷ luật bằng hình thức khai trừ khỏi Hội, trong các trường hợp sau:

- a) Bị thu hồi Thẻ công chứng viên do vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức hành nghề công chứng.
- b) Bị kết án và bản án đã có hiệu lực pháp luật.
- c) Vi phạm nghiêm trọng Điều lệ Hội, Luật Công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng.

d) Đã bị xử lý kỷ luật bằng hình thức tạm đình chỉ tư cách hội viên mà trong thời hạn 01 năm kể từ ngày chấp hành xong quyết định kỷ luật, lại có hành vi vi phạm đến mức có thể bị xem xét xử lý kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo trở lên.

đ) Ba tháng liên tục không đóng hội phí không có lý do chính đáng. 

Điều 25. Khiếu nại, giải quyết khiếu nại trong nội bộ Hội

1. Hội viên có quyền khiếu nại quyết định kỷ luật của Hội.
2. Trong trường hợp phát hiện việc xem xét và quyết định kỷ luật hội viên vi phạm quy định của Luật Công chứng, Điều lệ Hội, thì Chủ tịch Hội có quyền ra quyết định tạm đình chỉ thi hành quyết định kỷ luật của Ban Chấp hành; đồng thời yêu cầu Hội đồng khen thưởng, kỷ luật và Ban Kiểm tra tiến hành các thủ tục xem xét lại việc kỷ luật đối với hội viên đó.
3. Cá nhân, tổ chức có quyền khiếu nại đối với quyết định, hoạt động của Ban Chấp hành khi có căn cứ cho rằng quyết định, hoạt động đó xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của mình.
4. Cá nhân có quyền tố cáo với Hội về các hành vi của hội viên vi phạm quy định của Luật Công chứng, Quy tắc đạo đức hành nghề công chứng và quy định của Điều lệ này.

Việc giải quyết khiếu nại, tố cáo tuân theo quy định của pháp luật.

Chương VIII ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 26. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ

Chỉ có Đại hội Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định mới có quyền sửa đổi, bổ sung Điều lệ này. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội phải được ít nhất 2/3 số đại biểu chính thức có mặt tại Đại hội tán thành.

Điều 27. Hiệu lực thi hành

1. Điều lệ này gồm 08 Chương, 27 Điều, đã được Đại hội Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định biểu quyết nhất trí thông qua ngày 11 tháng 12 năm 2016 và có hiệu lực thi hành theo Quyết định phê duyệt của Chủ tịch UBND tỉnh.

2. Căn cứ quy định pháp luật về hội và Điều lệ Hội, Ban Chấp hành Hội Công chứng viên tỉnh Bình Định có trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức và giám sát việc thực hiện Điều lệ này. /.

CHỦ TỊCH



Hồ Quốc Dũng